

Số: 121 /TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tỉnh Bắc Kạn năm 2020 gồm các nội dung sau:

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 xác định các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa XI nhiệm kỳ 2015-2020 và Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 của HĐND tỉnh.

Tại Điểm a, Khoản 3, Điều 19 của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của tỉnh; quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi được phân quyền*". Do đó, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020 là cần thiết và đúng quy định.

II. Nội dung Nghị quyết

1. Mục tiêu tổng quát: Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tiếp tục phát triển nông - lâm nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn và phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến; tăng cường quản lý đầu tư công; nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch. Tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020

2.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá so sánh năm 2010) đạt 6,8%, trong đó: nông, lâm nghiệp tăng 3,5%; công nghiệp – xây dựng tăng 9,0%; dịch vụ tăng 7,8%.

2.2. Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành) đạt 11.710 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 37 triệu đồng/người.

2.3. Thu NSNN trên địa bàn đạt 716 tỷ đồng.

2.4. Duy trì diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, ngô sang trồng cây có giá trị kinh tế cao đạt 1.578 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 175.000 tấn; trồng rừng 5.900 ha, trong đó trồng rừng gỗ lớn 3.000 ha; tỷ lệ che phủ rừng duy trì 72,0%; số hợp tác xã thành lập mới trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp là 18 HTX; số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 03 xã.

2.5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 7,5%.

2.6. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98,5%; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia 98%.

2.7. Số lao động được giải quyết việc làm mới 5.000 lao động.

2.8. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5% trong đó các huyện nghèo 30a giảm 3,5-4%.

2.9. Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 4 xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; tỷ lệ tăng dân số 1,0%; tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi 17%.

2.10. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 8 trường; tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia đạt trên 90%.

2.11. Tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố đạt "Làng Văn hóa" 72%; tỷ lệ số hộ gia đình đạt "gia đình văn hóa" 85%.

2.12. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm 90%; tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên 100%.

2.13. Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng 1 bậc và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 3 bậc so với năm 2019.

2.14. Chỉ tiêu tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 100%; tỷ lệ khám phá án từ 85% trở lên; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2020 như trong dự thảo Nghị quyết kèm theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (Kèm theo Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2020).

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;

Gửi bản điện tử:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- LĐV.P;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Nguyễn.

N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lý Thái Hải

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh tỉnh Bắc Kạn năm 2020; Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2019 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh năm 2019 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2020; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2019

Năm 2019, cấp uỷ, chính quyền các cấp và các ngành đã nỗ lực, chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nên tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh tiếp tục chuyển biến tích cực: Kinh tế của tỉnh tiếp tục tăng trưởng, sản xuất nông lâm nghiệp ổn định, từng bước chuyển dần sang sản xuất hàng hóa, an ninh lương thực được bảo đảm; chương trình xây dựng nông thôn mới được thực hiện có hiệu quả; sản xuất công nghiệp có tăng trưởng khá, hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục đạt kết quả cao; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt cao; thu ngân sách đạt khá, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường đảm bảo yêu cầu, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Có 29/32 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch.

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế xã hội năm 2019 của tỉnh còn một số tồn tại, hạn chế: ngành nông, lâm nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai và dịch bệnh tả lợn châu Phi, tăng trưởng chưa đạt kế hoạch đề ra; sản xuất công nghiệp còn khó khăn nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc dừng hoạt động; tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm, nhất là các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn ODA; việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa đất lâm trường với các hộ dân còn chậm; tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng còn xảy ra, còn có các vụ phá rừng tự nhiên trái pháp luật; tỷ lệ tốt nghiệp THPT chưa đạt kế hoạch đề ra.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các chính sách, giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ về tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tăng trưởng kinh tế phù hợp với điều kiện của tỉnh. Tiếp tục phát triển nông - lâm nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa; đôn đốc, tháo gỡ khó khăn và phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến; tăng cường quản lý đầu tư công; nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch. Tăng cường công tác xúc tiến thu hút đầu tư. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (theo giá so sánh năm 2010) đạt 6,8%, trong đó: nông, lâm nghiệp tăng 3,5%; công nghiệp - xây dựng tăng 9,0%; dịch vụ tăng 7,8%.

2.2. Tổng giá trị gia tăng (giá hiện hành) đạt 11.710 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt trên 37 triệu đồng/người.

2.3. Thu NSNN trên địa bàn đạt 716 tỷ đồng.

2.4. Duy trì diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa, ngô sang trồng cây có giá trị kinh tế cao đạt 1.578 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 175.000 tấn; trồng rừng 5.900 ha, trong đó trồng rừng gỗ lớn 3.000 ha; tỷ lệ che phủ rừng duy trì 72,0%; số hợp tác xã thành lập mới trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp là 18 HTX; số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 03 xã.

2.5. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 7,5%.

2.6. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh 98,5%; tỷ lệ hộ sử dụng điện lưới quốc gia 98%.

2.7. Số lao động được giải quyết việc làm mới 5.000 lao động.

2.8. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5% trong đó các huyện nghèo 30a giảm 3,5-4%.

2.9. Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 4 xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96%; tỷ lệ tăng dân số 1,0%; tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi 17%.

2.10. Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 8 trường; tỷ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia đạt trên 90%.

2.11. Tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố đạt "Làng Văn hóa" 72%; tỷ lệ số hộ gia đình đạt "gia đình văn hóa" 85%.

2.12. Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm 90%; tỷ lệ cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên 100%.

2.13. Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng 1 bậc và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng 3 bậc so với năm 2019.

2.14. Chỉ tiêu tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng 100%; tỷ lệ khám phá án từ 85% trở lên; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp tại Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các đề án thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

2. Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển sản xuất hàng hóa và xây dựng nông thôn mới. Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất nông lâm nghiệp; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị. Nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tiếp cận thị trường cho sản phẩm nông, lâm nghiệp. Chủ động phòng, chống thiên tai, kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Thực hiện tái đàn lợn ở các địa phương đủ điều kiện. Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Kạn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chương trình OCOP. Tăng cường công tác quản lý và bảo vệ rừng, nhất là công tác quản lý rừng đặc dụng theo Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 15/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm hàng hóa chủ lực của địa phương; Tập trung nguồn lực cho các xã phấn đấu về đích nông thôn mới năm 2020. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới các xã CT229 xã còn tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và các xã khó khăn đạt từ 05 tiêu chí nông thôn mới trở xuống; Đề án tổng thể hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

4. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động ổn định; đơn đốc, thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư. Thực hiện thu hồi đất của dự án chậm tiến độ để bố trí cho các dự án mới tại khu công nghiệp Thanh Bình.

5. Thực hiện các giải pháp ổn định thị trường, xúc tiến phát triển thương mại, dịch vụ; tiếp tục thực hiện chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa thể dục thể thao. Tiếp tục tăng cường quảng bá, xúc tiến và phát triển du lịch, trọng tâm là du lịch Hồ Ba Bể. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án du lịch đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

6. Tăng cường quản lý đầu tư công theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý đầu tư công; sớm giao kế hoạch vốn và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án thực hiện các Chương trình Mục tiêu Quốc gia, dự án ĐT254, dự án LRAMP, dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả. Triển khai các thủ tục thực hiện đầu tư dự án đường thành phố Bắc Kạn - Hồ Ba Bể.

7. Đẩy mạnh khai thác nguồn thu để chống thất thu, tiếp tục thực hiện các biện pháp xử lý nợ thuế theo quy định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đề án ấn định thuế trong khai thác khoáng sản năm 2020. Triển khai thực hiện phương án quản lý thuế đối với các doanh nghiệp thương mại dịch vụ. Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Hạn chế

cấp bổ sung kinh phí giữa năm, trừ trường hợp thực sự cần thiết. Tiếp tục đôn đốc thu hồi các khoản phải thu sau quyết toán, các khoản ngân sách cho vay.

8. Tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2019 - 2020. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác giáo dục và đào tạo. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp học; thường xuyên theo dõi, chỉ đạo tiến độ thực hiện trường chuẩn quốc gia năm 2020.

9. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân: Tiếp tục triển khai Chương trình hành động số 12-CTr/TU và số 13-CTr/TU ngày 22/01/2018 của Tỉnh ủy về công tác dân số và công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Chủ động phòng chống dịch bệnh, tăng cường các hoạt động nâng cao sức khỏe, đẩy mạnh hoạt động cung ứng dịch vụ tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng sự hài lòng của người dân. Đẩy mạnh các giải pháp để bảo đảm cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công tư trong y tế, tạo điều kiện để y tế tư nhân phát triển, tăng cường cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

10. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao sức khỏe.

11. Thực hiện tốt các chính sách giải quyết việc làm, các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm cai nghiện của tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống tai tệ nạn xã hội.

12. Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường, thường xuyên kiểm tra, giám sát các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tập trung chỉ đạo xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng các mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, lâm sản và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng. Có chính sách về đất đai, tạo mặt bằng sạch thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến khí tượng, thủy văn, nâng cao chất lượng dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai. Chủ động phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ, di dời dân cư khỏi vùng thiên tai, sạt lở đất, lũ quét, ổn định đời sống dân cư; phòng, chống sạt lở bờ sông, suối, kè sông, kè suối ở những vị trí xung yếu.

13. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống một cửa liên thông hiện đại cấp tỉnh, cấp huyện. Chủ động rà soát các quy định, kiến nghị đơn giản hóa các thủ tục hành chính; thực hiện kiểm soát chất lượng các

quy định về thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước và xây dựng chính quyền điện tử. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

14. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

15. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Chỉ thị số 34-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Quan tâm chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

16. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020; tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong tình hình mới. Tăng cường công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn giao thông đường bộ. Duy trì tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, giảm thiểu tai nạn giao thông.

17. Triển khai lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư công 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày tháng 12 năm 2019./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ KH&ĐT;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐV.P;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Du